TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS- ST
Ngày 19 - 9 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Thu Huyền
Bà Hoàng Thị Đảy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS, ngày 24/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST - HS, ngày 07/9/2018 đối các bị cáo:

1. Hà Xuân D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/5/1973 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, khối 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân N (đã chết) và bà Lý Thị L; có vợ là Ngô Thị T và 01 con; tiền án: có 01 tiền án, bản án số 36/HS-ST, ngày 03/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (mười lăm) năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt tiền 20.000.000 đồng; bị cáo kháng cáo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 1241, ngày 28/6/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Hà Xuân D 15 (mười lăm) năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong số tiền phạt (hiện còn 9.800.000 đồng); tiền sự: Không có; nhân thân:

+ Bản án số 52/HS-ST, ngày 28/8/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội "Cướp tài sản của công dân" và 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp cả hai tội bị cáo phải chịu 24 (hai mươi tư) tháng tù giam. Bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền là 600.000 đồng. Bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án số 10/HS-ST, ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

+ Bản án số 101/HS -ST, ngày 25/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân", buộc bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng; bị cáo kháng cáo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 1852, ngày 25/9/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 05 (năm) năm tù giam. Bản án này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Thi Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn 1A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc; Chỗ ở: Tổ 4, khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Quốc H (tức Thi Văn H, đã chết) và bà Lăng Thị K; có vợ là Hoàng Thị N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1977, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 02/5/2018, khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực khối 4, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện một đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi trước bên phải quần bò đang mặc của đối tượng có 01 mảnh giấy bên trong đựng 03 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Hêrôin. Đối tượng khai nhận tên là Thi Văn C, số chất bột màu trắng bị thu giữ là Hêrôin, C mua của một người đàn ông tên D, trú tại khối 7, thị trấn C, huyện C về để sử dụng. Tang vật thu giữ gồm: 03 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin; 01 điện thoại Nokia màu xanh trắng (cũ).

Qua lời khai của Thi Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Hà Xuân D là người đã bán ma túy cho C, thu giữ trên người của Hà Xuân D: 01 điện thoại di động SamSung màu trắng và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tiến hành khám xét nơi ở của D thu giữ: 12 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin; 01 cân tiểu ly; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Xuân D; 13 mảnh giấy nhỏ màu trắng.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Xuân D khai nhận: Từ tháng 3/2018 đến khi bị bắt cứ cách từ 02 – 03 ngày, D lại đi ra khu vực Dốc Đồn, thành phố Lạng Sơn mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) 01

cục ma túy với giá là 1.700.000 đồng mang về chia thành 35 gói nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện với giá 100.000 đồng/gói. D đã bán cho Thi Văn C khoảng 10 lần trong đó lần gần nhất vào ngày 02/5/2018, D bán cho C 03 lần: Khoảng 11h15 phút bán cho C 01 gói giá 100.000 đồng; khoảng 11 giờ 25 phút bán cho C 01 gói giá 100.000 đồng và đến 15 giờ 00 cùng ngày, C liên lạc qua điện thoại trước rồi đến đầu ngõ nhà D mua với D 03 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói. Ngoài ra, D còn bán cho Hoàng Văn S, sinh năm 1977, trú tại: Bản D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 lần: Lần 01 ngày 01/5/2018 bán 01 gói giá 100.000 đồng; lần 2 ngày 02/5/2018 bán 01 gói giá 100.000 đồng.

Bị cáo Thi Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Thông qua bạn nghiện, C biết D bán ma túy nên đã đến mua cùng D. C được mua ma túy với D khoảng 10 lần, trong đó lần gần nhất là ngày 02/5/2018 mua của D 03 lần, tổng là 05 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói hết 500.000 đồng. Hai gói ma túy mua ban đầu đã sử dụng hết, còn 03 gói ma túy mua sau chưa kịp sử dụng thì bị bắt qủa tang.

Tại bản kết luận giám định số 163/KL – PC 54, ngày 05/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 03 (ba) gói giấy màu trắng thu giữ quả tang của Thi Văn C gửi giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng khối lượng 0,150 gam" (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 12 (mười hai) gói giấy màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Xuân D gửi giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng khối lượng 0,385 gam" (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 109/KL – PC 54, ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) trong gói niêm phong là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Xuân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Thi Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai bổ sung thêm. Bị cáo Hà Xuân D thừa nhận thường xuyên đi mua ma túy về chia thành các gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Bị cáo đã bán cho Thi Văn C khoảng 10 lần trong đó lần gần nhất là vào ngày 02/5/2018 bán cho C 03 lần, lần 1 là 01 gói, lần 2 là 01 gói và lần 03 là 03 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng. Tổng cộng trong ngày 02/5/2018, D bán cho C 05 gói với số tiền thu được là 500.000 đồng. Bị cáo còn thừa nhận được bán cho Hoàng Văn S, sinh năm 1977, trú tại: Bản D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng. Tổng cộng D bán cho S 02 gói thu được 200.000 đồng.

Bị cáo Thi Văn C thừa nhận được mua ma túy với D khoảng 10 lần, trong đó lần gần nhất là ngày 02/5/2018 mua của D 03 lần, tổng là 05 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói hết 500.000 đồng. Sau đó bị bắt quả tang.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là trái với quy định của pháp luật nhưng do hám lời và do nghiện ma túy nên các bị cáo đã phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Thi Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, q, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Xuân D, xử phạt bị cáo Hà Xuân D từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù giam; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thi Văn C, xử phạt bị cáo Thi Văn C từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù giam. Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 cân tiểu ly và 13 mảnh giấy nhỏ. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại của bị cáo D và bị cáo C; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng do bị cáo D bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo D 01 giấy chứng minh nhân dân và 2.300.000 đồng nhưng số tiền này tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đối tượng Hoàng Văn Siều, phù hợp với bản kết luận giám định số 163/KL – PC 54, ngày 05/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Xuân D có hành vi mua ma túy nhiều lần về bán trên hai lần cho 02 đối tượng nghiện là Thi Văn C, Hoàng Văn S và các đối tượng nghiện khác kiếm lời, số ma túy thu giữ của bị cáo Hà Xuân D có tổng khối lượng 0,385 gam. Bị cáo Thi Văn C có hành vi mua 0,150 gam ma túy về cất giấu trong túi quần đang mặc để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hà Xuân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Thi Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Hà Xuân D gây là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Thi Văn C là nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về bán và mua ma túy về sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời và bản thân nghiện ma túy, các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Hà Xuân D, ngày 03/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (mười lăm) năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích nên

phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thi Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hà Xuân D đã 04 lần bị Tòa án xét xử; có 03 bản án đã được xóa án tích; còn 01 bản án chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo Hà Xuân D là người có nhân thân xấu. Bị cáo Thi Văn C chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[6] Đối với bị cáo Hà Xuân D có hành vi mua ma túy nhiều lần về bán từ 02 lần trở lên cho 02 đối tượng nghiện là Thi Văn C, Hoàng Văn S và các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có đủ thời gian cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ phần nào mức án để bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Đối với bị cáo Thi Văn C có hành vi mua ma túy với bị cáo D về sử dụng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo Hà Xuân D, Thi Văn C không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với số ma túy bị thu giữ là vật Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc cân tiểu ly và 13 mảnh giấy nhỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại đi động thu giữ của 02 bị cáo do các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; số tiền 700.000đồng do bị cáo D bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 2.300.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D nhưng tạm giữ để đảm bao thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Xuân D là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo D.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Hoàng Văn S mua ma túy cùng bị cáo D về sử dụng, cơ quan Công an huyện Cao Lộc lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với đối tượng là một người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D tại Dốc Đồn, thành phố Lạng Sơn, do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, q, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Xuân D;

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thi Văn C;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Thi Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hà Xuân D 09 (chín) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

Xử phạt bị cáo Thi Văn C 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả 02 bị cáo Hà Xuân D, Thi Văn C.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,102 gam Hêrôin đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ "**CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC**" ghi "**Vật chứng thu giữ quả tang của Thi Văn C ngày 02/5/2018"** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới;

+ 0,286 gam Hêrôin đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ "**CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC"** ghi "**Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Xuân D ngày 02/5/2018**" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới;

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng đen, mặt sau có chữ Digitial Scale của Hà Xuân D;

+ 13 (mười ba) mảnh giấy nhỏ màu trắng có diện 2,5 cm x 2,5 cm của Hà Xuân D;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng, số xêri: 358/078/017/515/135 của Thi Văn C;

+ 01 (một) điện thoại Sam sung màu trắng đã qua sử dụng, số IMEL: 356/209/066/281/178/01 của Hà Xuân D;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo Hà Xuân D;

- Trả lại cho bị cáo Hà Xuân D các tài sản sau: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 080949462 mang tên Hà Xuân D; 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng số tiền này tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Hà Xuân D, Thi Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh